

Bản án số: 67/2022/HSST

Ngày: 17/11/2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Kim Cương và bà Bùi Thị Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thái Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái tham gia phiên tòa: Ông Triệu Ngọc Thơ - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2022 tại điểm cầu trung tâm, Hội trường xét xử tầng 1, Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái và điểm cầu thành phần - Nhà tạm giữ Công an thành phố Yên Bái, mở phiên tòa xét xử trực tuyến sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 73/2022/HSST ngày 20 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2022/QĐXXST-HS ngày 02/11/2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn A, sinh ngày 12 tháng 10 năm 197X, tại tỉnh Lào Cai.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ dân phố P, phường N, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 09/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Con ông: Nguyễn Minh T (sinh năm 1943); Con bà Trần Thị O, sinh năm 1943. Vợ Nguyễn Thị Thu H (đã ly hôn); có 01 con, sinh năm 2017.

Tiền sự: không.

Tiền án: 01

+ Tại Bản án số 15/2020/HSST ngày 05/5/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái đã xử phạt Nguyễn Văn A 01 năm tù về tội: “Trộm cắp tài sản” quy định tại Điều 173BLHS. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/8/2021 (chưa được xóa án tích).

Về nhân thân:

+ Tại Bản án số 27/HSST ngày 14/4/2004 của Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái đã xử phạt Nguyễn Văn A 02 năm 06 tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điều 194 BLHS 1999 (đã được xóa án tích).

+ Tại Bản án số 68/2017/HSST ngày 31/10/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái đã xử phạt Nguyễn Văn A 01 năm 06 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản” quy định tại điều 173 BLHS (đã được xóa án tích).

Bị bắt tạm giam từ ngày 11/8/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Yên Bái. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại*: Chị Nguyễn Thu H, sinh năm 1971. Trú tại: Thôn X, xã T, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1978. Trú tại: Tổ 1X, phường Đ, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

- *Người làm chứng*: Anh Lâm Hồng T, sinh 197X. Trú tại: Thôn T, xã T, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

**Những người tham gia tố tụng khác tại điểm cầu thành phần*: Ông Trần Văn Tri - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái; ông Lương Mạnh Hưng - Cán bộ cơ sở giam giữ Công an thành phố Yên Bái.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 20/4/2022, Nguyễn Văn A một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Jupiter, màu sơn: đỏ đen, biển kiểm soát: 21F2 -12XX đi từ nhà lên xã Tuy Lộc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái chơi. Đến khoảng hơn 19giờ00 phút cùng ngày, A quay lại để đi về nhà. Trên đường về đến đoạn đường vắng cách đường sắt giao nhau với đường bộ khoảng 70m thuộc thôn X, xã Tuy Lộc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái, A phát hiện tại khu vực hành lang đường tiếp giáp với đường sắt phía bên phải đường theo hướng đi gần đối diện nhà chị Nguyễn Thu H có đống rác nhiều loại vật liệu xây dựng, quan sát thấy tài sản để sơ hở, không có người trông coi, quản lý nên A đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. A dừng xe và dựng ngay sát ven đường sau đó tiến lại gần khối sắt có chiều dài 3m, rồi dùng hai tay bê khối sắt lên xe để chở về. Lúc này, anh Lâm Hồng T đang điều khiển xe ô tô đi ngược chiều so với A, theo hướng từ N đi xã Tuy Lộc, nghi ngờ A lấy trộm sắt nhà chị H nên anh T đã đi xe vào nhà chị H để báo lại sự việc. Sau đó, chị H sử dụng xe ô tô của mình chở anh T đuổi theo A. Khi đến tổ dân phố P, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái thì chị H đuổi kịp và yêu cầu A dừng xe lại. Sau đó, lực lượng Công an phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái đến và triệu tập A về trụ sở Công an phường Nguyễn Phúc để xác minh làm rõ sự việc.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 13/KL-HĐĐGTS, ngày 29/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng Hình sự thành phố Yên Bái kết luận: Tài sản tại thời điểm bị chiếm đoạt ngày 20/4/2022, có giá trị là 150.000đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Bản cáo trạng số 65/CT - VKSTP ngày 19/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái truy tố bị cáo Nguyễn Văn A về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn A phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51 BLHS, xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

- Về vật chứng của vụ án: Đã xử lý trong giai đoạn điều tra nên không đặt ra giải quyết.

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản do bản thân thực hiện là vi phạm pháp luật, thành khẩn khai báo, không có tranh luận gì với ý kiến của Kiểm sát viên và xin Hội đồng xét xử cho hưởng mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Yên Bái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những tham gia tố tụng khác, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, nên có đủ cơ sở kết luận:

Lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản, ngày 20/4/2022, tại khu vực thôn X, xã Tuy Lộc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái, Nguyễn Văn A đã có hành vi chiếm đoạt 03 hộp kim loại sắt được hàn gắn với nhau thành một khối, kích thước của ba hộp kim loại tương tự nhau, có chiều dài 03m, chiều rộng (5 x 5) cm, độ dày là 1,4 ly, trị giá 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) của chị Nguyễn Thu Hiền.

Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác do bị cáo thực hiện tuy dưới mức tối thiểu về định lượng (dưới 2.000.000đồng) quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS, nhưng do bị cáo có 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa, nên hành vi này đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội danh và hình

phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái truy tố bị cáo về tội danh, Điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo, HĐXX thấy:

Hành vi do bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng để thỏa mãn nhu cầu của bản thân vẫn cố ý thực hiện, do đó cần đưa ra xử lý nghiêm trước pháp luật.

Bị cáo là người có sức khỏe, đủ năng lực nhận thức để điều chỉnh mọi hành vi hoạt động của bản thân, song lười lao động, không có nghề nghiệp, có nhân thân xấu. Năm 2004, bị Tòa án thành phố Yên Bái xét xử về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; Năm 2007 và 2011 bị đưa vào cơ sở cai nghiện tại Trung tâm cai nghiện và Lao động tỉnh Yên Bái với thời hạn 24 tháng. Năm 2017 bị xét xử về tội Trộm cắp tài sản (đã được xóa án tích). Năm 2020 tiếp tục bị Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/8/2021.

Sau khi chấp hành xong hình phạt, bị cáo không lấy đó làm bài học, để rèn luyện, tu dưỡng bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Tính đến ngày phạm tội mới, bị cáo vẫn chưa được xóa án tích, qua đó thể hiện sự coi thường pháp luật, sự tự rèn luyện, tu dưỡng bản thân của bị cáo là rất kém, vì vậy cần có một mức hình phạt thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian thì mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng chống tội phạm nói chung.

[4] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét việc bị thành khẩn khai báo, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, nên cho hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng không có nghề nghiệp, không có tài sản, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại - chị Nguyễn Thu H đã nhận lại tài sản do bị cáo chiếm đoạt, không có yêu cầu, đề nghị gì về việc bồi thường, nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[7] Về vật chứng của vụ án: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Jupiter, màu sơn đỏ đen, BKS 21F2 -12XX, là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của chị Nguyễn Thị C; 03 hộp kim loại sắt được hàn gắn với nhau thành một khối là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thu H. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Yên Bái đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu là chị C và chị H là đúng quy định của pháp luật.

[8] Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật;

[9] Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn A phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Nguyễn Văn A **01** năm **06** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/8/2022 (Ngày tạm giam bị cáo).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326 UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Văn A phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 BLTTHS: Bị cáo Nguyễn Văn Ánh được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKS tỉnh Yên Bái;
- VKSNDTPYB;
- CATPYB;
- Nhà tạm giữ CATPYB;
- Bị cáo TG
- Người bị hại (1);
- Người liên quan (1);
- Người làm chứng (1);
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- THADS thành phố;
- Hồ sơ NV CATP YB;
- THA phạt tù (2);
- Lưu HS, TA.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Thủy

